

Số: /SGDDĐT-KHTC

Hải Phòng, ngày tháng 5 năm 2024

V/v xử lý các công trình thụ hưởng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy

Kính gửi:

- Các trường THPT: Quang Trung, Bạch Đằng, Lê Ích Mộc, Phạm Ngũ Lão, Lý Thường Kiệt, Thủy Sơn, Lê Quý Đôn, Lê Hồng Phong, Đồng Hòa, Kiến An, Cát Bà, Hùng Thắng, Toàn Thắng, Nhữ Văn Lan, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Bình Khiêm, Cộng Hiền, Quốc Tuấn, An Lão, Hải An;
- Trường Khiêm thánh Hải Phòng.

Thực hiện Công văn số 530/UBND-NCKTGS ngày 15/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xử lý các công trình thụ hưởng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy (*gửi kèm theo*).

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị có tên nêu trên như sau:

- Đối với công trình thuộc đối tượng quy định phải thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy và nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy (*Danh sách tại Phụ lục I kèm theo*) tập trung hoàn thiện hồ sơ để thẩm duyệt thiết kế, bổ sung, khắc phục những yêu cầu về phòng cháy chữa cháy để tổ chức nghiệm thu theo quy định.

- Đối với công trình không thuộc đối tượng quy định phải thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy và nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy (*Danh sách tại Phụ lục II kèm theo*) hiện đang hoạt động nhưng không đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định, phải cải tạo, lắp đặt, bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy để khắc phục và đảm bảo phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- Các đơn vị thực hiện ngay việc khắc phục, có phương án bố trí nguồn kinh phí để thực hiện. Trong trường hợp xác định không thể cân đối bằng nguồn kinh phí của đơn vị, yêu cầu lập đề xuất thành phố bố trí kinh phí gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày **31/5/2024** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị có tên nêu trên thực hiện hoàn thành xong trước ngày **30/6/2024** và gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD SGDDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệm

Phụ lục 1

DANH SÁCH CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG NHƯNG CHƯA ĐƯỢC NGHIỆM THU VỀ PCCC

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-KHTC ngày /5/2024 của Sở GDĐT)

Stt	Tên đơn vị	Quy mô, tình chất hoạt động công trình thuộc diện thẩm duyệt	Nội dung không đảm bảo an toàn PCCC (lối thoát nạn, chống sét, giải pháp ngăn cháy, ngăn khói, trang bị phương tiện PCCC)
1	THPT Cát Bà	Quy mô: - Diện tích mặt bằng khoảng 4443 m ² , diện tích xây dựng khoảng 1800m ² gồm 03 dãy nhà 03 tầng (dãy nhà A, dãy nhà B, dãy nhà C) được kết nối với nhau qua hành lang chung, cơ sở có 03 cầu thang bộ. - Tính chất hoạt động: Trường THPT có khối tích trên 5000m ³ .	- Chưa thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (theo phụ lục IV nghị định 79/2014/NĐ-CP, phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP); - Các nhà đều chưa lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, cấp nước chữa cháy trong nhà (căn cứ theo TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023)
2	THPT Hùng Thắng	Quy mô: - Dãy nhà C có diện tích 462m ² , xây dựng 03 tầng, có 01 cầu thang bộ. - Tổng khối tích 4851 m ³ . Dãy nhà có 01 lối thoát nạn.	- Chưa thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (theo Phụ lục III Nghị định 35/2003/NĐ-CP, phụ lục III Nghị định 46/2012/NĐ-CP, phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP, phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP); - Không đủ số lượng lối thoát nạn theo quy định tại TCVN 2622:1995, QCVN 06:2010, QCVN06:2020, QCVN 06:2021, QCVN 06:2022, Sửa đổi 1:2023). (trên 20 người 1 tầng) - Chưa lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà theo quy định tại TCVN 2622-1995. TCVN 3890:2009
3	THPT Toàn Thắng	Quy mô: - Tổng diện tích mặt bằng khoảng 3000m ² . - Khu nhà D xây dựng 03 tầng, diện tích 250m ² ; Khối tích: 2625m ³ .	- Chưa thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (theo Phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP, phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP); - Dãy nhà D: hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà. (Căn cứ theo TCVN 2622:1995, TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023)
4	THPT Nhữ Văn Lan	Quy mô: - Tổng diện tích đất: 9764m ² - Dãy nhà B có diện tích khoảng 360m ² , xây 02 tầng. Khối tích: 2520m ³ - Khu nhà C có diện tích khoảng 700m ² , xây 03 tầng.	- Chưa thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (theo Phụ lục III Nghị định 35/2003/NĐ-CP, phụ lục III Nghị định 46/2012/NĐ-CP, phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP, phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP); - Dãy nhà B: cầu thang thoát nạn không đủ số lượng theo quy định (trên 20 người/tầng). (Căn cứ theo TCVN 2622:1995, QCVN 06:2010,

Stt	Tên đơn vị	Quy mô, tình chất hoạt động công trình thuộc diện thẩm duyệt	Nội dung không đảm bảo an toàn PCCC (lối thoát nạn, chống sét, giải pháp ngăn cháy, ngăn khói, trang bị phương tiện PCCC)
		Khối tích: 7340m ³ . Đủ số lượng lối thoát nạn	QCVN06:2020, QCVN 06:2021, QCVN 06:2022, Sửa đổi 1:2023); - Dây nhà C: Chưa lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà. (Căn cứ theo TCVN 2622:1995, TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023)
5	THPT Lý Thường Kiệt	Quy mô: - Tổng diện tích mặt bằng 17111m ² . - Dây nhà C: 03 tầng, diện tích 600m ² , khối tích 5400m ³ , số lối thoát nạn: 02 - Nhà D, Nhà E: 03 tầng, diện tích 500m ² , khối tích 9000m ³ , số lối thoát nạn: 02	- Chưa thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (theo Phụ lục III Nghị định 35/2003/NĐ-CP, phụ lục III Nghị định 46/2012/NĐ-CP, phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP, phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP); - Các nhà đều chưa lắp đặt hệ thống báo cháy (theo TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023)
6	THPT Thủy Sơn	Quy mô: - Tổng diện tích 9696m ² . - Dây nhà A: 03 tầng, diện tích 450,5m ² , khối tích. 4054.5m ³ , số lối thoát nạn: 02 - Dây nhà B: 03 tầng, diện tích 410m ² , khối tích 3690m ³ , số lối thoát nạn: 02 - Dây nhà C: 03 tầng, diện tích 440m ² , khối tích 3960m ³ , số lối thoát nạn: 01	- Chưa thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (theo Phụ lục III Nghị định 35/2003/NĐ-CP, phụ lục III Nghị định 46/2012/NĐ-CP, phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP, phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP); - Các nhà đều chưa lắp đặt hệ thống báo cháy (theo TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023).
7	THPT Nguyễn Khuyến	Quy mô: - Tổng diện tích mặt bằng 12428m ² . số tầng cao nhất: 03 tầng. - Hạng mục chưa được thẩm duyệt: Dây nhà 2 tầng và 3 tầng lối liền nhau thành hình chữ U, tổng diện tích 1050m ² , khối tích khoảng 6.700m ³ . số lối ra thoát nạn tại tầng 2: 04 lối, tầng 3 có 02 lối thoát nạn.	- Chưa thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (theo Phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP, phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP); - Các nhà đều chưa lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy trong nhà (theo TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023)
8	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Quy mô: - Tổng diện tích mặt bằng 13000m ² . số tầng cao nhất: 03 tầng. - Hạng mục chưa được thẩm duyệt: Khu nhà C diện tích khoảng 400m ² , khối tích khoảng 4.000m ³ , Khu nhà E diện tích 400m ² , khối tích khoảng 4.000m ³ .	- Chưa thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (theo Phụ lục III Nghị định 35/2003/NĐ-CP, phụ lục III Nghị định 46/2012/NĐ-CP, phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP, phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP); - Các nhà đều chưa lắp đặt hệ thống báo cháy, cấp nước chữa cháy trong nhà (theo TCVN 2622:1995, 3890:2009, TCVN 3890:2023)

Stt	Tên đơn vị	Quy mô, tình chất hoạt động công trình thuộc diện thẩm duyệt	Nội dung không đảm bảo an toàn PCCC (lối thoát nạn, chống sét, giải pháp ngăn cháy, ngăn khói, trang bị phương tiện PCCC)
9	THPT Cộng Hiền	<p>Quy mô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích mặt bằng 16100m². Số tầng cao nhất: 03 tầng. - Hạng mục chưa được thẩm duyệt: Khu nhà C, 03 tầng, diện tích 400m², khối tích 3600m³; Khu nhà D 03 tầng, diện tích 400m², khối tích 3600m³; số lối ra thoát nạn tại tầng 2, tầng 3 tại dãy nhà C, D nối thông nhau: mỗi dãy có 01 cầu thang bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (theo Phụ lục III Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, phụ lục IV Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP); - Các nhà đều chưa lắp đặt hệ thống báo cháy (theo TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023)
10	THPT Quốc Tuấn	<p>Quy mô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích: 19999m² - Dãy nhà A: 500m², 03 tầng, 5000m³, số lối thoát nạn của tầng: 02 - Dãy nhà B: 500m², 03 tầng, 5000m³, số lối thoát nạn của tầng: 01; số người thường xuyên làm việc, học tập: trên 20 người mỗi tầng - Tổng khối tích: 10000m³. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (theo Phụ lục III Nghị định 35/2003/NĐ-CP, phụ lục IV Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP); - Các nhà đều chưa lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy trong nhà (theo TCVN 2622,T995, TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023) - Dãy nhà B thiếu 01 cầu thang bộ lên xuống (căn cứ theo quy định tại QCVN 06:2010, QCVN06:2020, QCVN 06:2021, QCVN 06:2022, Sửa đổi 1:2023).
11	THPT An Lão	<p>Quy mô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích: 16000m² - Dãy nhà A: 267m², 03 tầng, 2670m³, số lối thoát nạn của tầng: 02 - Dãy nhà B: 600m², 03 tầng, 6000m³, số lối thoát nạn của tầng: 02 - Tổng khối tích: 8670m³. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (theo Phụ lục III Nghị định 35/2003/NĐ-CP, phụ lục III Nghị định 46/2012/NĐ-CP, phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP, phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP); - Các nhà đều chưa lắp đặt hệ thống cấp nước chữa cháy trong nhà (theo TCVN 2622:1995, 3890:2009, TCVN 3890:2023)
12	THPT Hải An	<p>Quy mô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích 2,3ha, xây dựng 04 dãy nhà. Trong đó: - 01 dãy nhà A 03 tầng, đi vào hoạt động năm 2008, được nối với khu nhà B, diện tích mặt bằng 500m². Nhà có 01 cầu thang bộ. - 01 dãy nhà B 03 tầng, đi vào hoạt động năm 2009, nối với khu nhà A diện tích 900m². Nhà có 01 cầu thang bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa thẩm duyệt thiết kế, chưa nghiệm thu về PCCC (căn cứ theo phụ lục III Nghị định 35/2003/NĐ-CP, phụ lục III Nghị định 46/2012/NĐ-CP, phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP, phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP); - Không trang bị, lắp đặt hệ thống báo cháy, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà (theo quy định TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023) (các dãy nhà cũ, mới xây liên khối)

Stt	Tên đơn vị	Quy mô, tình chất hoạt động công trình thuộc diện thẩm duyệt	Nội dung không đảm bảo an toàn PCCC (lối thoát nạn, chống sét, giải pháp ngăn cháy, ngăn khói, trang bị phương tiện PCCC)
		<p>- 01 dãy nhà C 03 tầng, đi vào hoạt động năm 2017, được lối với khu nhà D diện tích 500m². Nhà có 01 cầu thang bộ.</p> <p>- 01 dãy nhà D 03 tầng, đi vào hoạt động năm 2022, được lối với khu nhà D (đã lắp đặt hệ thống cấp nước chữa cháy), diện tích 500m². Nhà có 01 cầu thang bộ.</p>	

Phụ lục 2**DANH SÁCH CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG KHÔNG THUỘC DIỆN THẨM DUYỆT PCCC CÒN TỒN TẠI, VI PHẠM VỀ PCCC***(Kèm theo Công văn số /SGDDT-KHTC ngày /5/2024 của Sở GDĐT)*

Stt	Tên đơn vị	Quy mô, tình chất hoạt động công trình thuộc diện thẩm duyệt	Nội dung không đảm bảo an toàn PCCC (lối thoát nạn, chống sét, giải pháp ngăn cháy, ngăn khói, trang bị phương tiện PCCC)
1	THPT Quang Trung	Quy mô: - Tổng diện tích đất 17700m ² , gồm Dãy 3 03 tầng: có diện tích 7500m ² , 7000m ³	- Không lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà (căn cứ TCVN 2622:1995, TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023)
2	THPT Bạch Đằng	Quy mô: - Tổng diện tích đất 19000m ² , gồm: + Nhà hiệu bộ 03 tầng có diện tích 340m ² ; 3200m ³ + Dãy 1 03 tầng có diện tích 500m ² , 4500m ³ + Dãy 2 03 tầng: có diện tích 450m ² , 4300m ³	- Không lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà đối với dãy Hiệu bộ, dãy nhà 1 (Theo TCVN 2622:1995, QCVN 06:2010, QCVN 06:2021, QCVN 06:2022, Sửa đổi 1:2023); - Không lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà đối với dãy nhà 2 (Theo TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023)
3	THPT Lê Ích Mộc	Quy mô: - Tổng diện tích đất 13278m ² , gồm: + Nhà Hiệu bộ 03 tầng có diện tích 500m ² ; 4500m ³ + Dãy 1 03 tầng có diện tích 300m ² , 2800m ³ + Dãy 2 03 tầng: có diện tích 350m ² , 3000m ³ + Dãy 3 03 tầng: có diện tích 350m ² , 3000m ³	- Không lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà đối với dãy Hiệu bộ, dãy nhà 1 (theo TCVN 2622:1995, QCVN 06:2010, QCVN 06:2021, QCVN .06:2022, Sửa đổi 1:2023) - Không lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà đối với dãy nhà 2, 3 (căn cứ TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023)
4	THPT Phạm Ngũ Lão	Quy mô: - Tổng diện tích mặt bằng 14000m ² . - 02 dãy nhà học tập: 03 tầng, diện tích 300m ² /dãy, khối tích 5400m ³ , số lối thoát nạn: 02 - Nhà chức năng: 03 tầng, diện tích 220m ² , khối tích 1980m ³ . số lối thoát nạn: 02	- Không lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà (căn cứ TCVN 2622:1995, TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023)
5	THPT Lê Quý Đôn	Quy mô: - Tổng diện tích đất: 13800m ² , - Xây dựng 06 dãy nhà. - Trong đó 03 dãy nhà 02 tầng, 03 dãy nhà 03 tầng. - Dãy nhà A1 có diện tích khoảng 289 m ² xây dựng 02 tầng. Khối tích khoảng 1700m ³ , có 2 cầu thang	- Không trang bị, lắp đặt hệ thống cấp nước chữa cháy dãy nhà B1, B2, B3 (theo quy định tại TCVN 2622:1995, TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023) (Dãy nhà B1, B2, B3). - Các khu A3, B3, B4, cầu thang thoát nạn không đủ số lượng (theo quy định tại TCVN 2622:1995, QCVN 06:2010, QCVN 06:2021, QCVN 06:2022, Sửa đổi 1:2023)

Stt	Tên đơn vị	Quy mô, tình chất hoạt động công trình thuộc diện thẩm duyệt	Nội dung không đảm bảo an toàn PCCC (lối thoát nạn, chống sét, giải pháp ngăn cháy, ngăn khói, trang bị phương tiện PCCC)
		<p>bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dãy nhà A2 có diện tích khoảng 125 m² xây dựng 02 tầng. Khối tích khoảng 750m³, có 2 cầu thang bộ. - Dãy nhà A3 có diện tích khoảng 231 m² xây dựng 02 tầng. Khối tích khoảng 1300m³, có 1 cầu thang bộ, quy mô trên 20 học sinh/tầng. - Dãy nhà B1 có diện tích khoảng 673 m² xây dựng 03 tầng. Khối tích khoảng 6057m³, có 2 cầu thang bộ. - Dãy nhà B2 có diện tích khoảng 209 m² xây dựng 03 tầng. Khối tích khoảng 1880m³, có 2 cầu thang bộ. - Dãy nhà B3 có diện tích khoảng 212 m² xây dựng 03 tầng. Khối tích khoảng 1908m³, có 1 cầu thang bộ, quy mô trên 20 học sinh/tầng. - Dãy nhà B4 có diện tích khoảng 381 m² xây dựng 02 tầng. Khối tích khoảng 2286m³, có 1 cầu thang bộ, quy mô trên 20 học sinh/tầng. - Các dãy xây dựng bổ sung nhiều thời kỳ, thời điểm bắt đầu xây dựng các dãy nhà kéo dài từ năm 1983-1998. - Dãy nhà cuối cùng xây dựng là dãy B4 xây năm 2002 - Tính chất hoạt động: Giáo dục 	
6	THPT Lê Hồng Phong	<p>Quy mô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích đất: 5000m² - Nhà A 3 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 300m² - Nhà B 3 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 300m² - Nhà C 3 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 300m² - Nhà D 1 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 100m² - Nhà E 1 tầng, diện tích mặt bằng khoảng 150m² 	<p>- Chưa lắp đặt hệ thống cấp nước chữa cháy Nhà A, B, C(Căn cứ theo tiêu chuẩn: TCVN 2622:1995, QCVN 06:2010, QCVN 06:2021, QCVN 06:2022, Sửa đổi 1:2023).</p>

Stt	Tên đơn vị	Quy mô, tình chất hoạt động công trình thuộc diện thẩm duyệt	Nội dung không đảm bảo an toàn PCCC (lối thoát nạn, chống sét, giải pháp ngăn cháy, ngăn khói, trang bị phương tiện PCCC)
7	THPT Đồng Hòa	<p>Quy mô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có diện tích mặt bằng 2,5ha - 01 nhà lớp học 3 tầng có diện tích khoảng 250m², khối tích 2500 m³ được xây dựng năm 2003 - 01 nhà Hiệu bộ 2 tầng có diện tích khoảng 150m² được xây dựng năm 2003 và đến năm 2008 cải tạo lên tầng 3 - 01 nhà lớp học 3 tầng + Hiệu bộ xây năm 2016 có diện tích 250m², khối tích 2500 m³, mỗi nhà có 02 cầu thang bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa lắp đặt hệ thống cấp hơng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà.(căn cứ theo TCVN 2622:1995, TCVN 3890:2009,3890.2023)
8	THPT Kiến An	<p>Quy mô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có diện tích đất 8000m² - 03 Khu nhà 3 tầng (nhà A1, A2, A3), mỗi khu nhà có diện tích mặt bằng khoảng 400m²/1 tầng, khối tích 3600m³ mỗi nhà. - Mỗi nhà có 01 cầu thang bộ, hành lang các tầng thông với nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa lắp đặt hệ thống hơng nước chữa cháy trong nhà, hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà (căn cứ TCVN 2622:1995, TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023)
9	Khiếm thính	<p>Quy mô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích mặt bằng 5300m², diện tích xây dựng khoảng 2800m² - Các dãy nhà hiện tại xây dựng hoàn thiện năm 2002, xây dựng bổ sung nhiều thời kỳ, thời điểm xây dựng gần nhất xây nhà E năm 2010; - Khu A có diện tích mặt bằng khoảng 242m² xây dựng 02 tầng. Bố trí quy mô trên 20 học sinh/tầng. nhà có 01 cầu thang bộ. - Khu B có diện tích khoảng 307m² xây dựng 02 tầng. Khối tích khoảng 2149m³. Bố trí quy mô trên 20 học sinh/tầng. nhà có 01 cầu thang bộ. - Khu C có diện tích khoảng 224m² xây dựng 02 tầng. Khối tích khoảng 1568m³. Bố trí quy mô trên 20 học sinh/tầng. nhà có 01 cầu thang bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không trang bị, lắp đặt hệ thống cấp nước chữa cháy đối với dãy nhà E (theo quy định tại TCVN 2622:1995, TCVN 3890:2009, TCVN 3890:2023); - Các khu A,B,C,E cầu thang thoát nạn không đủ số lượng theo quy định (theo quy định tại TCVN 2622:1995, QCVN 06:2010, QCVN 06:2021, QCVN 06:2022, Sửa đổi 1:2023)

Stt	Tên đơn vị	Quy mô, tính chất hoạt động công trình thuộc diện thẩm duyệt	Nội dung không đảm bảo an toàn PCCC (lối thoát nạn, chống sét, giải pháp ngăn cháy, ngăn khói, trang bị phương tiện PCCC)
		<ul style="list-style-type: none"> - Khu D có diện tích khoảng 476m² xây dựng 02 tầng. Khối tích khoảng 3332m³ - Khu E có diện tích khoảng 130m² xây dựng 03 tầng. Khối tích khoảng 1300m³. Bố trí quy mô trên 20 học sinh/tầng. nhà có 01 cầu thang bộ. - Tính chất hoạt động: Trường dạy nghề khiếm thính. 	